

Bản án số: 116/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 8 - 2024

V/v: Ly hôn tranh chấp nuôi con
chung giữa chị T và anh L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng

Ông Vũ Xuân Thùy

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2024/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2024; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ: xóm H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định;

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm D, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa chị T, anh L có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: : Chị và anh Trần Ngọc L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 28/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh L. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng tình

cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh **L**, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh **L**

Về con chung: Anh chị có 1 con chung là cháu cháu **Trần Minh Thư s** ngày 06/12/2020. Quan điểm của chị **T** là xin được nuôi cháu **T1** không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng nuôi con chung. Ngày 19/8/2024 chị có bản khai và tại phiên tòa chị nhất trí để anh nuôi con vì muốn cho con có nhiều thời gian bên anh nhưng anh không được cản trở chị thăm đón con.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu giải quyết.

Anh **Trần Ngọc L** trình bày: Anh công nhận việc kết hôn như chị đã trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng thì trong cuộc sống không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn. Nay chị **T** làm đơn xin ly hôn, anh **L** đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Anh chị có 1 con chung là cháu cháu **Trần Minh Thư s** ngày 06/12/2020. Trường hợp phải ly hôn anh xin nuôi con không yêu cầu chị **T** cấp dưỡng nuôi con cho anh. Nay tại phiên tòa chị nhất trí để anh nuôi con thì anh hoàn toàn nhất trí nhận nuôi con. Về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị **Trần Thị T** và anh **Trần Ngọc L**. Con chung giao anh nuôi con Trần Minh Thư sinh ngày 06/12/2020 và chấp nhận anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho anh, Tài sản công nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị **Trần thị T2** và anh **Trần Ngọc L** kết hôn tự nguyện và đăng ký tại **UBND xã X** nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống. Chị xin ly hôn, anh muốn đoàn tụ. Tuy nhiên chị kiên quyết ly hôn, anh chị không thể có tiếng nói chung nên có níu kéo nhau thì mục đích hôn nhân vẫn không đạt được. Xét thấy anh chị không thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[2]. Về con chung: Chị trước đây xin trực tiếp nuôi con nay chị tự nguyện nhường con cho anh nuôi, anh cũng nhất trí nhận nuôi và không yêu cầu chị cấp dưỡng cho nên chấp nhận sự tự nguyện của chị, giao anh nuôi cháu **T1**, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị **T2** phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị **Trần Thị T** và anh **Trần Ngọc L**.

2. Về con chung: Giao anh **L** trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Trần Minh T3**, sinh ngày 06/12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chấp nhận anh **L** không yêu cầu chị **T** cấp dưỡng nuôi con chung. Chị **T** có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị **T** phải nộp 300.000đ án phí ly hôn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số **0000215** ngày 17/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường;

4. Về quyền kháng cáo: Chị **T** và anh **L** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Quỳnh